

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1769** /SNV-CCVC

Hà Nội, ngày **23** tháng 6 năm 2021

V/v hướng dẫn việc nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán và xét nâng ngạch công chức năm 2021.

Kính gửi:

- Sở, cơ quan tương đương Sở;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố

Thực hiện Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 138/2020/NĐ-CP), Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP); Để triển khai xây dựng Đề án thi nâng ngạch công chức chuyên ngành Kế toán năm 2021, tổ chức xét nâng ngạch công chức và xây dựng Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán, Sở Nội vụ Hà Nội hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện 03 nội dung sau:

1. Các cơ quan, đơn vị báo cáo thực trạng hiện có về số lượng, cơ cấu ngạch, nhu cầu bố trí công chức chuyên ngành kế toán năm 2021 trong các cơ quan nhà nước trực thuộc UBND Thành phố quản lý, trên cơ sở biên chế được giao năm 2021 và Đề án vị trí việc làm đã được Bộ Nội vụ, UBND Thành phố phê duyệt; rà soát, lập hồ sơ, danh sách cử công chức dự thi nâng ngạch công chức chuyên ngành kế toán từ ngạch Kế toán viên lên ngạch Kế toán viên chính và từ ngạch Kế toán viên trung cấp lên ngạch Kế toán viên.

2. Tổ chức thực hiện quy định về xét nâng ngạch công chức theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; trong đó, tập trung rà soát các đối tượng đủ điều kiện xét nâng ngạch công chức theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; báo cáo Bộ Nội vụ, UBND Thành phố để xét nâng ngạch ngay sau khi công chức đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện.

3. Các đơn vị báo cáo thực trạng hiện có về số lượng, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp, nhu cầu bố trí viên chức chuyên ngành kế toán năm 2021 trong các đơn vị sự nghiệp công lập; trên cơ sở số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập được giao năm 2021 và Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; rà soát, lập hồ sơ, danh sách cử viên chức dự thi thăng hạng

viên chức chuyên ngành kế toán từ ngạch Kế toán viên lên ngạch Kế toán viên chính và từ ngạch Kế toán viên trung cấp lên ngạch Kế toán viên.

A. Cơ sở pháp lý

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;
- Luật viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/06/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;
- Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ về quy định những người là công chức;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng viên chức;
- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
- Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức;
- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010;
- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

- Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Quyết định 2076/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ về phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 13/04/2017 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 13/04/2017 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính thuộc thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND Thành phố phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm các cơ quan hành chính thuộc UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội;

- Các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: Phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của các sở, cơ quan tương đương Sở;

- Các văn bản: Công văn số 6089/GDDĐT-GDTEX ngày 27/10/2014, Công văn số 3755/GDDĐT-GDTEX ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Công văn số 4645/SGD&ĐT-GDTEX-CN ngày 14/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

- Các thông tư của Bộ chuyên ngành liên quan đến việc quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch: công chức hành chính, công chức ngạch thanh tra, công chức ngạch kế toán...; thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

B. Rà soát cơ cấu, xác định nhu cầu bố trí công chức, viên chức

1. Rà soát cơ cấu, xác định nhu cầu bố trí công chức

Căn cứ đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, báo cáo các nội dung sau:

- Số lượng công chức hiện có, nhu cầu bố trí công chức theo đề án vị trí việc làm (*theo mẫu tại phụ lục I*).

- Số lượng công chức chuyên ngành hành chính hiện có, nhu cầu bố trí công chức chuyên ngành hành chính theo đề án vị trí việc làm (*theo mẫu tại phụ lục IIA*).

- Số lượng công chức chuyên ngành kế toán hiện có, nhu cầu bố trí công chức chuyên ngành kế toán theo đề án vị trí việc làm (*theo mẫu tại phụ lục IIB*).

- Số lượng công chức các chuyên ngành khác hiện có (cụ thể từng chuyên ngành), nhu cầu bố trí công chức chuyên ngành này theo đề án vị trí việc làm (tương tự như biểu mẫu IIA, IIB)

2. Rà soát cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp và xác định nhu cầu bố trí viên chức chuyên ngành kế toán

Căn cứ vào vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, các đơn vị báo cáo: số lượng người làm việc được giao, số lượng viên chức hiện có; số lượng viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán, nhu cầu bố trí viên chức chuyên ngành kế toán trong năm 2021 theo đề án vị trí việc làm, đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu tại phụ lục IVA).

C. Rà soát, lập hồ sơ, văn bản cử công chức dự thi, xét nâng ngạch; rà soát, lập hồ sơ, văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng

I. Rà soát, lập hồ sơ, văn bản cử công chức dự thi nâng ngạch công chức chuyên ngành kế toán từ kế toán viên lên kế toán viên chính, từ kế toán viên trung cấp lên kế toán viên

1. Đối tượng dự thi nâng ngạch

1.1. Đối tượng dự thi nâng ngạch công chức chuyên ngành kế toán từ kế toán viên lên kế toán viên chính

Những đối tượng sau đây có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định, gồm:

- Công chức được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

- Đang giữ ngạch kế toán viên, mã ngạch 06.031 và có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định.

- Căn cứ đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công chức được cử dự thi nâng ngạch lên kế toán viên chính khi đang công tác ở vị trí việc làm có cơ cấu ngạch kế toán viên chính.

1.2. Đối tượng dự thi nâng ngạch công chức chuyên ngành kế toán từ kế toán viên trung cấp lên kế toán viên

Những đối tượng sau đây có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định, gồm:

- Công chức được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

- Đang giữ ngạch kế toán viên cao đẳng (mã số 06a.031) hoặc đã được xếp vào ngạch kế toán viên trung cấp (mã số 06.032) (Theo Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính).

- Căn cứ đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công chức được cử dự thi nâng ngạch lên kế toán viên khi đang công tác ở vị trí việc làm có cơ cấu ngạch kế toán viên.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch lên kế toán viên chính

Công chức được đăng ký dự thi nâng ngạch lên kế toán viên chính khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch (năm 2020); có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức kế toán viên chính.

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch kế toán viên chính. Cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

- Có chứng chỉ chương trình bồi dưỡng ngạch kế toán viên chính;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

- Trong thời gian giữ ngạch kế toán viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực tài chính, kế toán; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu, cụ thể như sau:

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc phải thành lập Ban

soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, công vụ hoặc trong hoạt động lãnh đạo, quản lý công tác kế toán. Công chức dự thi nâng ngạch kế toán viên chính phải đang giữ ngạch kế toán viên và có thời gian giữ ngạch kế toán viên hoặc tương đương từ đủ 9 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian gần nhất giữ ngạch kế toán viên tối thiểu 1 năm (đủ 12 tháng).

- Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ (sau đây viết tắt là Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch lên kế toán viên

Công chức được đăng ký dự thi nâng ngạch khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức kế toán viên.

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch kế toán viên chính. Cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

- Có chứng chỉ chương trình bồi dưỡng ngạch kế toán viên;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

- Công chức dự thi nâng ngạch kế toán viên phải đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ ngạch kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 3 năm (đủ 36 tháng) trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ ngạch kế toán viên trung cấp tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng), trừ trường hợp quy định tại điểm khoản 2 Điều 24 Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trường hợp công chức đang giữ ngạch kiểm ngân viên (07.047), thủ quỹ kho bạc, ngân hàng (06.034), thủ quỹ cơ quan, đơn vị (06,035) thì thời gian giữ ngạch kiểm ngân viên; thủ quỹ kho bạc, ngân hàng; thủ quỹ cơ quan, đơn vị hoặc tương đương phải từ đủ 5 năm (đủ 60 tháng) trở lên.

- Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.3. Xác định thời gian giữ ngạch

Trường hợp công chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch công chức hiện giữ.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch dự thi tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

2.4. Miễn thi ngoại ngữ, tin học và xác định tiêu chuẩn, điều kiện về ngoại ngữ, tin học

a) Miễn thi ngoại ngữ, tin học

- Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- + Công chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;
- + Công chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;
- + Công chức có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

+ Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

Trường hợp công chức được miễn thi môn ngoại ngữ thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ của ngạch dự thi và hồ sơ dự thi nâng ngạch không cần chứng chỉ thể hiện trình độ ngoại ngữ.

- Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

Trường hợp công chức được miễn thi môn tin học thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn tin học của ngạch dự thi và hồ sơ dự thi nâng ngạch không cần chứng chỉ thể hiện trình độ tin học.

b) Xác định tiêu chuẩn, điều kiện về ngoại ngữ và tin học

- Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

- Xác định chứng chỉ tin học: Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT).

- Xác định chứng chỉ ngoại ngữ: Việc xác định chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 hoặc bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/GDĐT-GDTEX ngày 03/8/2016 và Công văn số 6089/GDĐT-GDTEX ngày 27/10/2014; hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 4645/SGD&ĐT-GDTEX-CN ngày 14/12/2016. Theo đó:

+ Chứng chỉ trình độ C, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 3 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

+ Chứng chỉ trình độ A2, B, C, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 2 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

3. Hồ sơ của công chức đăng ký dự thi nâng ngạch

Hồ sơ thi nâng ngạch công chức được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

a) Sơ yếu lý lịch công chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng công chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo quy định và sự phù hợp của vị trí việc làm đối với công chức đăng ký dự thi nâng ngạch;

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi, có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền:

- Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng và bằng đại học trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp đối với người dự thi lên kế toán viên; Bằng tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với người dự thi lên kế toán viên chính.

- Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng ngạch kế toán viên đối với người dự thi nâng ngạch lên kế toán viên và chứng chỉ chương trình bồi dưỡng ngạch kế toán viên chính đối với người dự thi nâng ngạch lên kế toán viên chính.

- Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu của ngạch dự thi.

Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi hoặc công chức thuộc trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học quy định thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

(Lưu ý: các loại văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng, dịch thuật sang Tiếng Việt. Trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam phải có Giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo; trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học tại nước ngoài phải có Giấy xác nhận văn bằng được cấp bởi Trung tâm Công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Bản sao các quyết định: Tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch; tiếp nhận, điều động (nếu có); bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; quyết định nâng lương hiện hưởng hoặc văn bản xác định thời gian giữ ngạch tương đương để xác định đủ điều kiện về thời gian giữ ngạch.

đ) Bản đánh giá và xếp loại chất lượng công chức năm 2020.

e) Các loại giấy tờ minh chứng về việc tham gia đề tài, đề án, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật... theo quy định (*bản chứng thực của cơ quan có thẩm quyền*) đối với người dự thi lên ngạch kế toán viên chính.

h) Văn bản cử công chức dự thi nâng ngạch công chức của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức.

* Lập danh sách công chức có đủ điều kiện tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức chuyên ngành Kế toán năm 2021 (*theo mẫu tại phụ lục IIIA*).

II. Rà soát, lập hồ sơ, văn bản đề nghị xét nâng ngạch công chức đối với công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện

1. Đối tượng

Thực hiện rà soát đối với công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch công chức theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với các đối tượng theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP sẽ thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Công chức được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ và đang giữ các ngạch công chức hành chính, ngạch công chức chuyên ngành thanh tra, ngạch công chức chuyên ngành kế toán và các ngạch công chức khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào vị trí việc làm, phù hợp với cơ cấu ngạch công chức của cơ quan sử dụng công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan sử dụng công chức báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ đề tổng hợp) xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc xét nâng ngạch đối với công chức ngay sau khi công chức đáp ứng quy định về các điều kiện được xét nâng ngạch.

Cơ quan sử dụng công chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của công chức được xét nâng ngạch.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch công chức

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về xét nâng ngạch công chức, công chức được xét nâng ngạch công chức khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch (năm 2020); có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự xét. Cụ thể:

+ Công chức dự xét nâng ngạch từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương phải đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch cán sự hoặc tương đương;

+ Công chức dự xét nâng ngạch từ cán sự lên chuyên viên hoặc tương đương phải đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyên viên hoặc tương đương; công chức dự xét nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính hoặc tương đương phải đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

+ Công chức dự xét nâng ngạch từ chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương phải đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương;

Việc áp dụng văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ căn cứ vào quy định của các Bộ quản lý chuyên ngành hoặc văn bản khác có liên quan.

Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

Trường hợp công chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 37 Nghị định Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

2.2. Về điều kiện thành tích trong hoạt động công vụ

Công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định như đã nêu tại mục 2.1 và có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ trong thời gian giữ ngạch công chức hiện giữ, được cấp có thẩm quyền công nhận thì được xét nâng ngạch công chức. Cụ thể như sau:

- Đối với nâng ngạch từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương: Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

- Đối với nâng ngạch từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương: Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Ba và đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

- Đối với nâng ngạch từ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương: Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất hoặc đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

3. Hồ sơ đăng ký dự xét nâng ngạch công chức

Hồ sơ đăng ký dự xét nâng ngạch công chức gồm các thành phần sau:

a) Sơ yếu lý lịch công chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng công chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo quy định và sự phù hợp của vị trí việc làm đối với công chức đăng ký dự thi nâng ngạch;

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự xét, có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền:

- Văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn, có chuyên ngành đào tạo phù hợp yêu cầu của ngạch dự xét.

- Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch dự xét.

- Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu của ngạch dự xét.

Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi hoặc công chức thuộc trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học quy định thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

(Lưu ý: các loại văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng, dịch thuật sang Tiếng Việt. Trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam phải có Giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo; trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học tại nước ngoài phải có Giấy xác nhận văn bằng được cấp bởi Trung tâm Công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Bản sao các quyết định: Tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch; tiếp nhận, điều động (nếu có); bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; quyết định nâng lương hiện hưởng.

đ) Bản đánh giá và xếp loại chất lượng công chức năm 2020.

e) Các loại giấy tờ minh chứng về việc tham gia đề tài, đề án, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật... theo quy định của ngạch dự xét.

g) Bản sao các quyết định thi đua, khen thưởng và minh chứng có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ trong thời gian giữ ngạch công chức hiện giữ theo điều kiện được quy định để xét nâng ngạch.

h) Văn bản cử công chức dự xét nâng ngạch công chức của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức.

* *Lập danh sách công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch công chức theo mẫu tại phụ lục IIIB.*

III. Rà soát, lập hồ sơ, văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng viên chức chuyên ngành kế toán từ kế toán viên lên kế toán viên chính, từ kế toán viên trung cấp lên kế toán viên

1. Đối tượng dự thi thăng hạng chuyên ngành kế toán lên kế toán viên và kế toán viên chính

1.1. Đối tượng dự thi thăng hạng chuyên ngành kế toán lên kế toán viên

- Viên chức được xác định theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức năm 2010.
- Đang giữ ngạch kế toán viên cao đẳng (mã số 06a.031) hoặc đã được xếp vào ngạch kế toán viên trung cấp (mã số 06.032) (Theo Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính). Có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Căn cứ đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, viên chức được cử dự thi thăng hạng lên kế toán viên khi đang công tác ở vị trí việc làm có cơ cấu chức danh nghề nghiệp kế toán viên.

1.2. Đối tượng dự thi thăng hạng chuyên ngành kế toán lên kế toán viên chính

- Viên chức được xác định theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức năm 2010.
- Đang giữ ngạch kế toán viên, mã ngạch 06.031 và có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.
- Căn cứ đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, viên chức được cử dự thi thăng hạng lên kế toán viên chính khi đang công tác ở vị trí việc làm có cơ cấu chức danh nghề nghiệp kế toán viên chính.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện để viên chức dự thi thăng hạng lên kế toán viên và kế toán viên chính

Căn cứ quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 27 Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính: *“Viên chức làm công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp công lập được áp dụng các quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và cách xếp lương của các ngạch công chức chuyên ngành kế toán quy định tại Thông tư này để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức”*:

Tiêu chuẩn, điều kiện để viên chức dự thi thăng hạng lên kế toán viên hoặc kế toán viên chính được thực hiện theo hướng dẫn tại nội dung số 2 Mục I phần C của văn bản này.

3. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chuyên ngành kế toán

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chuyên ngành kế toán được thực hiện theo quy định Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức:

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

c). Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi:

- Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng và bằng đại học trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp đối với người dự thi lên kế toán viên; Bằng tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với người dự thi lên kế toán viên chính.

- Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng ngạch kế toán viên đối với người dự thi nâng ngạch lên kế toán viên và chứng chỉ chương trình bồi dưỡng ngạch kế toán viên chính đối với người dự thi nâng ngạch lên kế toán viên chính.

- Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi. Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi hoặc công chức thuộc trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học quy định thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

d) Bản sao các quyết định: Tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch (chức danh nghề nghiệp); tiếp nhận, điều động (*nếu có*); bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; quyết định nâng lương hiện hưởng hoặc văn bản xác định thời gian giữ ngạch tương đương để xác định đủ điều kiện về thời gian giữ ngạch.

đ) Bản đánh giá và xếp loại chất lượng viên chức năm 2020.

e) Các loại giấy tờ minh chứng về việc tham gia đề tài, đề án, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật... theo quy định (*bản chứng thực của cơ quan có thẩm quyền*) đối với người dự thi thăng hạng lên kế toán viên chính.

h) Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng chuyên ngành kế toán của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý, sử dụng viên chức.

* Lập danh sách viên chức có đủ điều kiện tiêu chuẩn dự thi thăng hạng lên kế toán viên (*theo mẫu tại phụ lục IVB*) và kế toán viên chính (*theo mẫu tại phụ lục IVC*).

D. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương Sở; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã

- Thông báo công khai nội dung văn bản của Sở Nội vụ đến cơ quan, đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện báo cáo rà soát cơ cấu, số lượng, xác định nhu cầu và lập hồ sơ, danh sách (*theo biểu mẫu gửi kèm*) cử công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi nâng ngạch, thăng hạng.

- Kịp thời chỉ đạo, giải quyết đơn thư, kiến nghị, phản ánh (*nếu có*) thuộc thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Sở Nội vụ

- Tổ chức tiếp nhận văn bản báo cáo, hồ sơ đăng ký dự thi, dự xét nâng ngạch, dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của các cơ quan, đơn vị; lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi, xét nâng ngạch của công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Tổ chức thực hiện tổng hợp, thẩm định: cơ cấu, số lượng công chức, nhu cầu bố trí công chức theo các chuyên ngành trong năm 2021; hồ sơ, danh sách công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc xét nâng ngạch công chức; thẩm định số lượng người làm việc, cơ cấu, số lượng, nhu cầu bố trí viên chức chuyên ngành kế toán của các đơn vị trong năm 2021.

- Xây dựng đề án thi nâng ngạch công chức chuyên kế toán, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên kế toán viên chính trình UBND Thành phố ban hành, báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định; xin ý kiến Bộ Nội vụ trước khi quyết định công nhận các trường hợp công chức được xét nâng ngạch.

3. Tổ chức tiếp nhận văn bản báo cáo và hồ sơ đăng ký

- Các đơn vị nộp báo cáo rà soát, danh sách công chức đủ điều kiện thi, xét nâng ngạch, danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức về Sở Nội vụ trước 17h00 ngày 15/7/2021. Đồng thời, gửi file báo cáo về địa chỉ mail công vụ buithanhdat_sonv@hanoi.gov.vn

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký:

+ Các trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch công chức: Tiếp nhận từ ngày 15/7/2021 đến hết ngày 25/7/2021.

+ Các trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi nâng ngạch công chức kế toán viên, kế toán viên chính: Tiếp nhận từ ngày 26/7/2021 đến ngày 06/8/2021.

+ Các trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi thăng hạng viên chức lên kế toán viên, kế toán viên chính: Tiếp nhận từ ngày 09/8/2021 đến ngày 19/8/2021.

- Địa điểm tiếp nhận văn bản báo cáo và hồ sơ đăng ký: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC Sở Nội vụ thành phố Hà Nội (*địa chỉ số 18b, phố Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội*).

Trên đây là nội dung đề nghị, hướng dẫn của Sở Nội vụ về việc nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán và xét nâng ngạch công chức năm 2021; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị thông tin về phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ để tổng hợp, xem xét, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền. /

Nơi nhận: ✓

- Như trên (để b/c);
- UBND Thành phố (để b/c);
- Phó CT TT UBND TP – Lê Hồng Sơn (để b/c);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, CCVC.

KT. GIÁM ĐỐC *Trương*
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Mạnh Hùng
Đinh Mạnh Hùng

**SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC HIỆN CÓ, SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM
VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM 2021**

(Kèm theo văn bản số 116/JSNV-CCVC ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TT	Số biên chế được giao	Số lượng hiện có						Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm					Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch						
		Tổng Số	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương		Chuyên viên chính hoặc tương đương		Chuyên viên hoặc tương đương		
													Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Phụ lục IIA

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH HÀNH CHÍNH HIỆN CÓ, SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC ỨNG VỚI NGẠCH DỰ THI CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM 2021
(Kèm theo văn bản số 1169/SNV-CCVC ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng hiện có						Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm					Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch					
		Tổng Số	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Nhân viên	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Nhân viên	Chuyên viên cao cấp		Chuyên viên chính		Chuyên viên	
													Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	Lãnh đạo sở, cấp huyện																	
	Phòng																	
	Thanh tra																	
	Chi cục																	
																	
	Tổng số																	

....., ngày..... tháng..... năm.....
Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Phụ lục II B

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN HIỆN CÓ, SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC ỨNG VỚI NGẠCH DỰ THI CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM 2021

(Kèm theo văn bản số 1469/SNV-CCVC ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng hiện có					Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm					Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch					
		Tổng Số	Kế toán viên cao cấp	Kế toán viên chính	Kế toán viên	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên cao cấp	Kế toán viên chính	Kế toán viên	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên cao cấp		Kế toán viên chính		Kế toán viên		
											Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
	Phòng																
	Chi cục																
	...																
	Tổng số																

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CỬ DỰ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN
TỪ NGẠCH.....LÊN NGẠCH NĂM 2021**

(Kèm theo văn bản số 146/SNV-CCVC ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Sở Nội vụ Hà Nội)

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

Lưu ý: Lập 02 danh sách riêng đối với nâng ngạch lên kế toán viên và kế toán viên chính.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÔNG CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT NÂNG NGẠCH CHUYÊN NGÀNH.....
TỪ NGẠCH.....LÊN NGẠCH NĂM 2021

(Kèm theo văn bản số 1169 /SNV-CCVC ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Thành tích trong hoạt động công vụ	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

Lưu ý: Lập danh sách riêng đối với ngạch tương ứng có công chức đủ điều kiện xét nâng ngạch./.

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Phụ lục IVA

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN NĂM 2021

(Kèm theo văn bản số 1169/SNV-CCVC ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng hiện có					Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm					Đăng ký chỉ tiêu thăng hạng				
		Tổng Số	Kế toán viên cao cấp	Kế toán viên chính	Kế toán viên	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên cao cấp	Kế toán viên chính	Kế toán viên	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên cao cấp		Kế toán viên chính		Kế toán viên	
											Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Phòng															
	Trung tâm															
	Đơn vị															
	...															
	Tổng số															

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
TỪ CHỨC DANH KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP LÊN CHỨC DANH KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2021**

(Kèm theo văn bản số 1169 /SNV-CCVC ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Sở Nội vụ Hà Nội)

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
TỪ CHỨC DANH KẾ TOÁN VIÊN LÊN CHỨC DANH KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH NĂM 2021**
(Kèm theo văn bản số 1769/SNV-CCVC ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Sở Nội vụ Hà Nội)

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

....., ngày..... tháng..... năm.....
Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)